

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ - ST

Ngày 29/6/2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Nam Văn.

2. Ông Hoàng Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Quy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

N đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Th.

Tại phiên tòa có mặt chị H và anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, N đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Th ngày 10/01/2014. Sau khi kết hôn về chung sống nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. N nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Anh N chơi bời hay rượu chè đánh đập chị nhiều lần. Thời gian gần đây anh N lâm vào chơi bời nợ nần nhiều rồi về đánh đập chị thậm tệ. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 13/07/2015 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 02/01/2021. Do anh N lâm vào chơi bời nợ nần lừa dối vợ con, không có khả năng nuôi con đầy đủ. Ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con, yêu cầu anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Về N nhân điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn chung sống được khoảng 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã xô xát lẫn nhau. N nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Anh xét thấy tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng không khắc phục được, chị H đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 13/07/2015 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 02/01/2021. Ly hôn anh đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung.

Xác minh về tình trạng hôn nhân, N nhân phát sinh tranh chấp là do anh N đi làm nhưng chơi bời và lâm vào tình trạng nợ nần nhiều, anh N yêu cầu chị H phải trả các khoản nợ riêng của anh N. Trong thời gian gần đây đã xảy ra mâu thuẫn xô xát chửi bới nhau nhiều lần, chị H đã báo cáo qua thôn nắm tình hình về tình trạng vợ chồng mâu thuẫn.

Chị H đang đi làm công ty có thu nhập từ lương thưởng, anh N làm tự do, lái xe cho đại lý vật liệu xây dựng nhưng tình trạng nợ nần, ứng tiền trước thường xuyên. Ngay trong mối quan hệ gia đình anh em, anh N cũng không được sự ủng hộ trong cách sống, sinh hoạt.

Hai con chung của chị H và anh N là Phạm Ngọc M, sinh ngày 02/01/2021 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Cháu Phạm Gia Bảo, sinh ngày 13/07/2015 nguyện vọng muốn ở với chị H khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa: Chị H giữ N yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn N. Đề nghị được nuôi hai con, yêu cầu anh N cấp dưỡng cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết; Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ chung;

Anh N cũng xác định tình trạng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên đồng ý ly hôn; Về con chung anh đề nghị được nuôi hai con, không yêu cầu về cấp dưỡng. Về tài sản không yêu cầu giải quyết; Về công nợ: Không có công nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán thực hiện đầy đủ và đúng quy định tại các Điều 28, 35 BLTTDS: Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại Điều 93 đến Điều 97 BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS nhân dân và các đương sự đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo

quy định tại điều 203 BLTTDS.

Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: N đơn chị Đỗ Thị H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn anh Phạm Văn N thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn N; Về con chung: giao hai con cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh N phải chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị H khởi kiện ly hôn anh Phạm Văn N, anh N đăng ký hộ khẩu và thường trú tại thôn Hà Liên, xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn N đăng ký kết hôn ngày 10/01/2014 tại UBND xã L, huyện H nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, xác minh tình trạng hôn nhân nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng hôn nhân không hạnh phúc, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn chửi bới xô xát lẫn nhau. N nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh N chơi bời lâm vào nợ nần nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, anh N cũng đồng ý. Do vậy ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn N.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn N có hai con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 13/07/2015 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 02/01/2021. Cháu Ngọc M đang dưới 36 tháng tuổi; cháu Gia B nguyện vọng muốn ở với chị H. Chị H có công việc đảm bảo điều kiện để nuôi con. Do vậy giao hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi cháu. Hai cháu là 3000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về công nợ chung: Không có công nợ chung nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh N phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144, **khoản 4 Điều 147** của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Phạm Văn N.

Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 13/07/2015 và Phạm Ngọc M, sinh ngày 02/01/2021 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng. Hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh N được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu miễn xét.

Về công nợ chung: Không có công nợ chung.

Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0005268 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Anh N phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng sung ngân sách nhà nước.

Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Văn Sang

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang

